

Số: 13 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức vụ cán bộ, chức danh công chức và ngành đào tạo chức danh công chức các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 73/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức vụ cán bộ, chức danh công chức và ngành đào tạo chức danh công chức các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

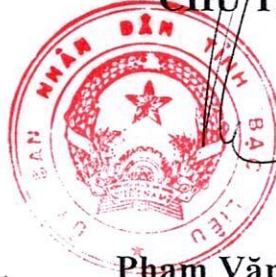
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Sở Nội vụ (3b);
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiệu

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ, chức danh công chức
và ngành đào tạo chức danh công chức các xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

(Kèm theo Quyết định số 13 /2024/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn chức vụ cán bộ, chức danh công chức và ngành đào tạo chức danh công chức các xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Mục đích của việc xác định tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn của chức vụ cán bộ, chức danh công chức và ngành đào tạo chức danh công chức cấp xã là căn cứ để cấp huyện, cấp xã thực hiện việc quy hoạch, bầu cử, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, xếp lương, nâng bậc lương và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC VỤ CÁN BỘ, CHỨC DANH CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO CHỨC DANH CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 4. Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung và các tiêu chuẩn khác về độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông; trình độ lý luận chính trị đối với từng chức vụ cán bộ cấp xã: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với từng chức vụ cán bộ cấp xã

a) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy: Tốt nghiệp đại học trở lên với một trong các ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo: Triết học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quản trị kinh doanh; Nhân

văn; Khoa học Xã hội và Hành vi; Pháp luật; Công tác xã hội; Máy tính và Công nghệ thông tin; Kiến trúc và Xây dựng; Quản lý đất đai; Kế toán - Kiểm toán; Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Tốt nghiệp đại học trở lên với một trong các ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo: Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quản trị kinh doanh; Nhân văn; Khoa học xã hội và Hành vi; Quản trị - Quản lý; Kế toán - Kiểm toán; Pháp luật; Máy tính và Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Kiến trúc và Xây dựng; Công tác xã hội; Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

c) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tốt nghiệp một trong các ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo: Triết học; Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Nhân văn; Khoa học xã hội và Hành vi; Quản trị - Quản lý; Pháp luật; Công tác xã hội; Máy tính và Công nghệ thông tin và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

d) Đối với Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam: Tốt nghiệp một trong các ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo theo quy định tại điểm c khoản này; ngoài ra, có thể tốt nghiệp một trong các ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo sau: Hành chính học; Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản; Kế toán - Kiểm toán và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Đối với Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Tốt nghiệp một trong các ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo theo quy định tại điểm c khoản này; ngoài ra, có thể tốt nghiệp ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo Quân sự và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

3. Trường hợp Luật, Điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

Điều 5. Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung và các tiêu chuẩn khác về độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông đối với từng chức danh công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 7; khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với từng chức vụ cán bộ cấp xã

a) Chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

b) Chức danh công chức Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch;

Văn hóa - Xã hội: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

3. Trường hợp Luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định của Luật đó.

Điều 6. Ngành, nhóm ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

1. Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo có liên quan đến chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số; Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước; Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động; Khoa học máy tính, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin, an toàn thông tin; Văn thư - Lưu trữ, Thống kê; Luật, Luật hiến pháp và Luật hành chính, Luật kinh tế, Luật quốc tế và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

3. Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (*đối với phường, thị trấn*) được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế Tài nguyên Thiên nhiên, Quản lý đất đai, Khoa học môi trường; Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật địa vật lý, Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Kiến trúc, Kiến trúc cảnh quan, Kiến trúc nội thất, Kiến trúc đô thị, Quy hoạch vùng và đô thị, Quản lý đô thị và công trình, Bảo tồn di sản kiến trúc - đô thị, Đô thị học; Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Địa kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kỹ thuật cấp thoát nước, Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc, Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, Công nghệ kỹ thuật xây dựng, Công nghệ kỹ thuật môi trường; kinh tế xây dựng, Quản lý xây dựng và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

4. Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (*đối với xã*) được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Quản lý đất đai, Khoa học môi trường; Kỹ thuật địa chất, Kỹ thuật địa vật lý, Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật xây dựng công trình biển, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Địa kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kỹ thuật cấp thoát nước, Xây dựng dân dụng và công

nghiệp; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, Công nghệ kỹ thuật xây dựng, Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kinh tế xây dựng, Quản lý xây dựng; Nông nghiệp, Khuyến nông, Khoa học đất, Chăn nuôi, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn; Lâm học, Lâm nghiệp đô thị, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng; Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản, Khoa học thủy sản, Khai thác thủy sản, Quản lý thủy sản; Thú y và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

5. Công chức Tài chính - Kế toán được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Kế toán, Kiểm toán, Kế toán tổng hợp và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Công chức Tư pháp - Hộ tịch được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Luật, Luật hiến pháp và Luật hành chính, Luật Dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và Tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế.

7. Công chức Văn hóa - Xã hội được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng; Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên; Quản lý văn hóa, Lịch sử, Văn hóa học, Tôn giáo học và một số ngành, nhóm ngành đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (*kể từ ngày 01/08/2023*) phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này, nếu chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.